TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2024/QĐST- HNGĐ	*L, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 131/2024/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ L1, sinh năm 1992

ĐKHKTT tại: Khu 10, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Lê Thành L2, sinh năm 1986

ĐKHKTT tại: Khu 10, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Mỹ L1 và anh Lê Thành L2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Mỹ L1 và anh Lê Thành L2 thống nhất thỏa thuận: Chị Phạm Thị Mỹ L1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lê Yến N, sinh ngày 28/7/2023 đến khi cháu N thành niên. Anh

L2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L1 do chị L1 tự nguyện không yêu cầu.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Mỹ L1 và anh Lê Thành L2 xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị Mỹ L1 và anh Lê Thành L2 xác định vợ chồng không nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp gia đình: Chị Chị Phạm Thị Mỹ L1 và anh Lê Thành L2 định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ L1 tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị L1 đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001643 ngày 10/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị L1 số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

" Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã X, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hồng Ngân